| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN MỸ**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2020

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Ngọc Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ytham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Mai Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST - HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1984. Tên gọi khác : Không. Sinh trú quán: thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn : 4/12. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Vũ Thị H, sinh năm: 1958. Có vợ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983. Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án : Bị cáo có 03 tiền án cụ thể :

- Bản án số: 09/2007/HSST ngày 13/02/2007 của tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 06/7/2010.

- Bản án số 39/2011/HSST ngày 06/09/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 5 tháng 28 ngày về tội Đánh bạc. Chấp hành xong bản án ngày 01/6/2012.

- Bản án số 51/2014/HSST ngày 17/06/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y áp dụng điểm c khoản 2, điều 136, Điều 51 BLHS tuyên phạt Nguyễn Văn H 5 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 12/2014/HSST ngày 10/3/2014 của TAND huyện K, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 5 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tính từ ngày 14/02/2014. Chấp hành xong cả hai bản án ngày 14/4/2019.

Tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Đặng Thị N, sinh năm: 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Cạn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:**

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1983; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Phan Xuân H, sinh năm: 1985; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

** Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phạm Đình D, sinh năm: 1967; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2020 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, biển số 89K5 – 0730 đi qua khu phòng trọ của ông Phạm Đình D thấy cổng khu trọ mở, nhìn vào trong thấy không có người, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dựng xe trước cổng và đi vào bên trong khu trọ, khi đi đến phòng trọ của chị Đặng Thị N thấy cửa phòng trọ mở, trong phòng có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, ốp nhựa màu xanh đang sạc pin để ở trên giường. Quan sát trong phòng trọ và xung quanh không thấy ai, H đi vào trong phòng, rút sạc pin, tay trái cầm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, ốp nhựa màu xanh đi ra phía ngoài cổng khu trọ rồi đút chiếc điện thoại vào trong túi quần phía trước bên trái. Sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của chị N, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 89K5 - 0730 đi đến khu vực bãi rác gần Cầu L thuộc thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, H dừng xe lại và tháo 01 chiếc ốp nhựa màu xanh và 01 sim điện thoại Viettel số 0388.054.751 lắp trên chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vứt lại tại khu vực bãi rác. Sau đó, H đi đến cửa hàng điện thoại H do anh Phan Xuân H làm chủ, bán cho anh H chiếc điện thoại vừa lấy của chị N được số tiền 600.000 đồng. H cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Ngày 06/4/2020, chị Đặng Thị N trình báo Công an xã N và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 07/04/2020, Công an xã N có báo cáo và bàn giao hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07 tháng 4 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng có số: IMEI:354383064077557 do anh Phan Xuân H giao nộp, anh H xác nhận chiếc điện thoại trên do anh mua của Nguyễn Văn H.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, biển số 89K5 – 0730 cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy số 038493 của chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số12/KL-ĐG và số 20/KL-ĐG của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng (đã qua sử dụng) trị giá 3.200.000đồng, 01 ốp nhựa điện thoại Iphone 6 Plus màu xanh (đã cũ) trị giá 50.000đồng, 01 phôi sim Viettel (đã cũ) trị giá 25.000đồng. Tổng giá trị của tài sản là 3.275.000đồng.

Đối với 01 chiếc ốp nhựa màu xanh và 01 sim Viettel số 0388.054.75 do Nguyễn Văn H sau khi thực hiện hành vi trộm cắp có được, đã vứt tại khu vực bãi rác gần Cầu L thuộc địa phận thôn L, xã G, huyện Yên Mỹ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã ra Thông báo và tổ chức truy tìm nhưng không thấy đồ vật có đặc điểm kể trên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng cho chị Đặng Thị N, chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với 01 chiếc ốp nhựa màu xanh và 01 sim Viettel số 0388.054.751, do giá trị không lớn, chị N không yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, biển số 89K5 – 0730, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Nguyễn Thị Vân A. Chị Vân A cho chị Nguyễn Thị Q mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng vào mục đích đi lại. Ngày 04 tháng 4 năm 2020, chị Nguyễn Thị Q (là vợ của bị cáo H) để chiếc xe mô tô biển số 89K5 - 0730 tại nhà, H tự ý lấy đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị Q không biết việc H đi trộm cắp tài sản. Ngày 10/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yđã trả lại chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Vân A 01 chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ liên quan, chị Vân A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Q đã tự nguyện bồi thường trả anh Phan Xuân H số tiền 600.000đồng là tiền H bán chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị N, anh H không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, chị Q cũng xác định không yêu cầu gì về số tiền trên.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, H còn khai nhận khoảng 5 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2020, H điều khiển xe mô tô biển số 89K5 - 0730 đi từ nhà đến khu vực thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương để mua ma túy của người không rõ tên tuổi địa chỉ và sử dụng; Đến ngày 07 tháng 4 năm 2020, sau khi bán chiếc điện thoại được 600.000đ, H đã sử dụng 300.000đồng để mua ma túy ở thị trấn K, huyện B,tỉnh Hải Dương và sử dụng, số tiền còn lại H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với hành vi mua, sử dụng trái phép chất ma túy tại thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 04/04/2020 và ngày 07 tháng 4 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thông báo thông tin về tội phạm cho Công an huyện B biết và xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 42/CT -VKS - YM ngày 23 tháng 6 năm 2020, của VKSND huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *" Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định sau khi phạm tội bị cáo có tác động bảo vợ bị cáo là chị Q trả cho anh H số tiền 600.000 đồng và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKSND huyện Y còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại chị Đặng Thị N, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 6 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2020, tại phòng trọ của chị Đặng Thị N. Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, có 01 ốp nhựa điện thoại màu xanh và 01 sim Viettel số 0388.054.751, tổng trị giá 3.275.000 đồng của chị Ngọc.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị N là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 3.275.000 đồng nhưng bị cáo đã có có tiền án về các tội cướp tài sản, đánh bạc, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản nhưng nay bị cáo lại tái phạm do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. VKSND huyện Y truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại đến quan hệ sở hữu tài sản được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, mặt khác bị cáo đã nhiều lần phạm tội xâm phạm quyền sở hữu nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả do hành vi của mình đã thực hiên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện bị cáo không có nghề nghiệp, lại nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị N đã nhận lại 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, đối với chiếc ốp nhựa màu xanh và 01 sim Viettel số 0388.054.751 chị N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Q đã tự nguyện bồi thường trả anh Phan Xuân H số tiền 600.000đồng là tiền H bán chiếc điện thoại di động trộm cắp của chị N, anh H không yêu cầu đề nghị gì đối với bị cáo, chị Q cũng xác định không yêu cầu gì về số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: đã xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn H** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

[2]. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3]. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09 tháng 4 năm 2020.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo H.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
**( Đã Ký)**

***Phan Thị Nhiên***

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Y;.
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- UBND xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.